UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG NGÀNH DƯỢC TỈNH LẠNG SƠN TRƯỚC NĂM 2024

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến nay đã đạt được một số kết quả sau:

1. Cơ sở bán buôn

Trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở bán buôn và đạt nguyên tắc thực hành tốt phân phối thuốc GDP.

2. Cơ sở bán lẻ

- Toàn tỉnh có 490 cơ sở bán lẻ thuốc (nhà thuốc: 149, quầy thuốc: 336, cơ sở bán lẻ dược liệu: 05).

- Về việc áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt nhà thuốc":

+ Nhà thuốc và quầy thuốc đạt 100%;

+ Có 05 cơ sở bán lẻ dược liệu chưa đạt, vì lộ trình chưa bắt buộc áp dụng cho các cơ sở này.

3. Cơ sở sản xuất

Trước đây, tỉnh có 01 cơ sở sản xuất dược (Xí nghiệp Dược phẩm Lạng Sơn, sau đổi tên thành Công ty Dược phẩm Lạng Sơn) các mặt hàng: siro, cốm…; đến năm 1988 ngừng sản xuất, chủ yếu kinh doanh phân phối thuốc; đến năm 2010 Công ty đã được cổ phần hóa, nhà nước thoái vốn toàn bộ.

Từ năm 2004, trên địa bàn tỉnh có Công ty cổ phần Vật tư y tế Khang Nguyên sản xuất một số vật tư y tế như: dây truyền dịch, túi đựng nước tiểu, dây thở oxy… Hiện nay Công ty này đang hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kiểm nghiệm thuốc

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng tốt nhu cầu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Trung tâm được công nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ISO, GLP, IEC.

5. Hoạt động dược lâm sàng, cung ứng thuốc

- 50% cơ sở y tế có bộ phận dược lâm sàng; một số cơ sở y tế chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về công tác dược lâm sàng, một số viên chức trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác, kiến thức về dược lâm sàng và quản lý dược. Phần lớn các trạm y tế tuyến xã chưa bố trí được cán bộ phụ trách công tác dược nên công tác quản lý, tư vấn sử dụng thuốc còn có hạn chế.

- Thuốc được cung ứng kịp thời đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.

- 100% cơ sở y tế có phần mềm quản lý thuốc.

- Toàn tỉnh đã đạt tỷ lệ 2,15 dược sỹ đại học/1 vạn dân.

6. Triển khai áp dụng nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc" GSP

- 100% các cơ sở bán buôn đạt GSP.

- Đối với các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng: thực hiện thông báo việc đáp ứng GSP đến Sở Y tế.

Phần thứ hai
NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược Lạng Sơn bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho người dân với mức chi phí hợp lý theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển dược liệu trong tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt phân phối thuốc" (GDP); 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt nhà thuốc" (GPP).

- Ít nhất 50% bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế phải tuân thủ "Thực hành tốt bảo quản thuốc" (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu dược quốc gia; bảo đảm duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 4 dược sỹ/1 vạn dân, trong đó dược sỹ được đào tạo về chuyên ngành Dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu của tỉnh Lạng Sơn.

3. Định hướng đến năm 2045

- Tiếp tục bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

- 100% bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế phải tuân thủ "Thực hành tốt bảo quản thuốc" (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu; nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu và các nghiên cứu của các nhà khoa học, tiến hành quy hoạch hoàn chỉnh vùng trồng dược liệu trong toàn tỉnh.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế chính sách

- Ban hành chính sách ưu đãi việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc" (GACP).

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, bảo đảm người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp khuyến khích "Trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà" và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

- Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Quy hoạch

- Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng nuôi trồng cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu.

- Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng của tỉnh Lạng Sơn, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc" (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về dược tại tỉnh.

- Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, duy trì đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc" (GLP).

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu để phát hiện và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sỹ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

5. Khoa học và công nghệ, nhân lực, đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu trong tỉnh.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao; chọn, tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sỹ đại học chính quy, đào tạo dược sỹ trên đại học chuyên ngành Dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và cung ứng thuốc, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế.

6. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành Dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành Dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển y tế số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học và công nghệ, xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước; các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ năm 2024 - 2030: nguồn kinh phí thực hiện theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Giai đoạn từ năm 2031 - 2045

Kinh phí thực hiện từ các nguồn:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022 - 2030.

- Nguồn kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả các mục tiêu, dự án đầu tư phát triển ngành Dược.

- Chủ trì, phối hợp địa phương đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh; đề xuất các chính sách liên quan nhằm huy động các nguồn lực đầu tư các dự án phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu, tập trung vào các loại dược liệu mà tỉnh Lạng Sơn có lợi thế, có giá trị kinh tế cao.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức thực hiện Kế hoạch; thành lập tổ cán bộ chuyên trách hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định về khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực dược, mua sắm đấu thầu để tạo điều kiện thúc đẩy ngành công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm huy động các nguồn lực ưu tiên đầu tư cho phát triển ngành Dược, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch đã được phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu, tập trung vào các loại dược liệu có lợi thế, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện địa phương (khi Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn).

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu bảo tồn nguồn giống dược liệu, phát triển vùng trồng các loại dược liệu có giá trị, các nghiên cứu bào chế, sản xuất các sản phẩm từ dược liệu địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao; tư

vấn, hướng dẫn xác lập, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm và dịch vụ được khai thác từ dược liệu.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách phát triển ngành Dược; phối hợp với Sở Y tế tăng cường kiểm tra, chủ động nắm tình hình việc quảng cáo thuốc chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổng hợp các dự án có nhu cầu sử dụng đất để phát triển ngành Dược vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

8. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế thực hiện Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo các đoàn, hội cơ sở tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

9. UBND các huyện, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện trên địa bàn; ưu tiên quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược trên địa bàn trong giai đoạn mới.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch trên; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UB MTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT TT;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên